

Số: TVHN-249 /DBQG

Hà Nội, ngày 6 tháng 9 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

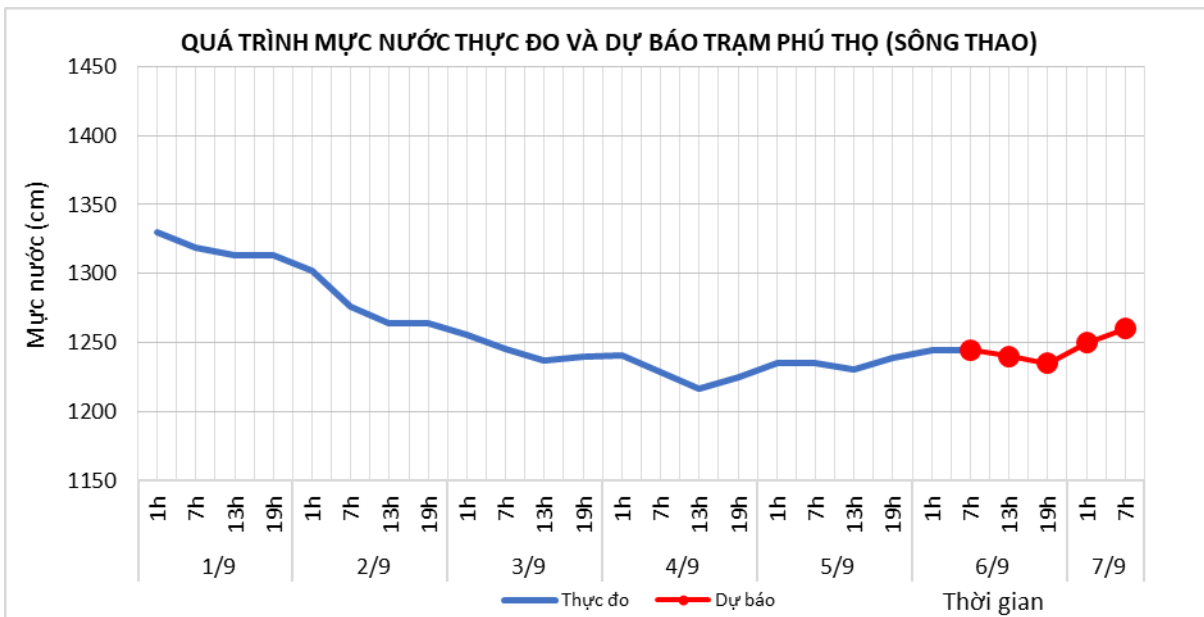
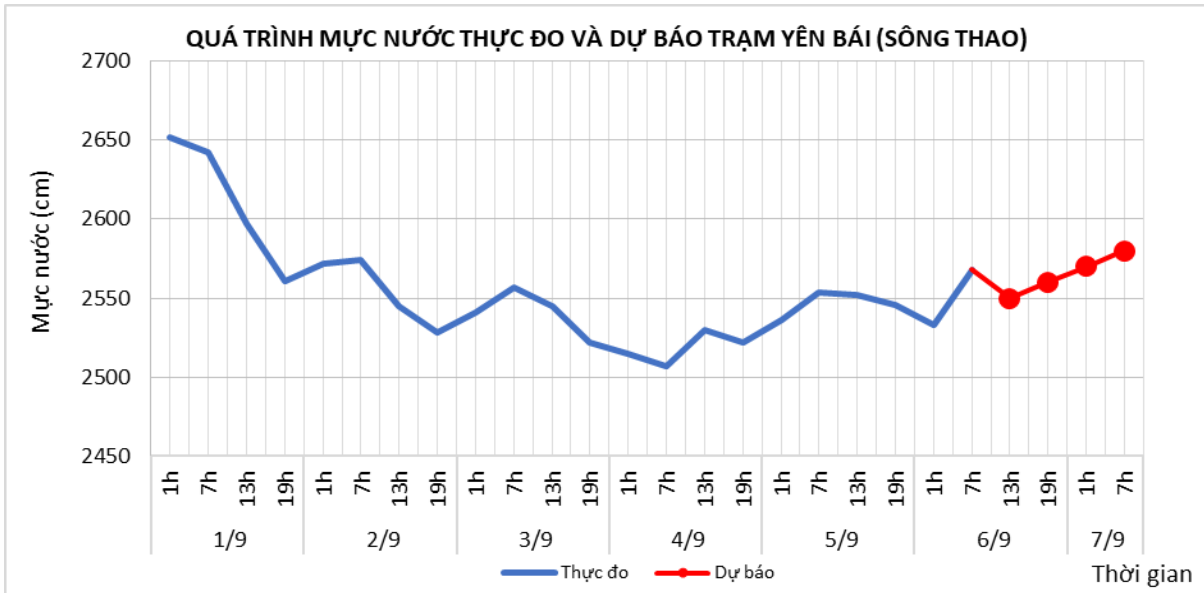
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



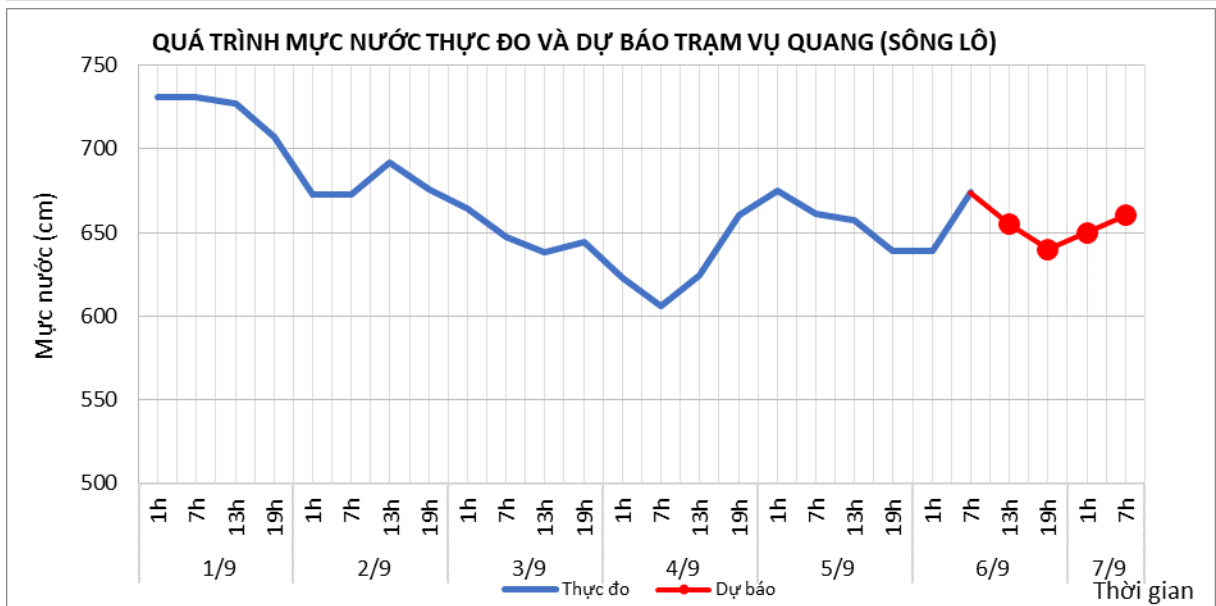
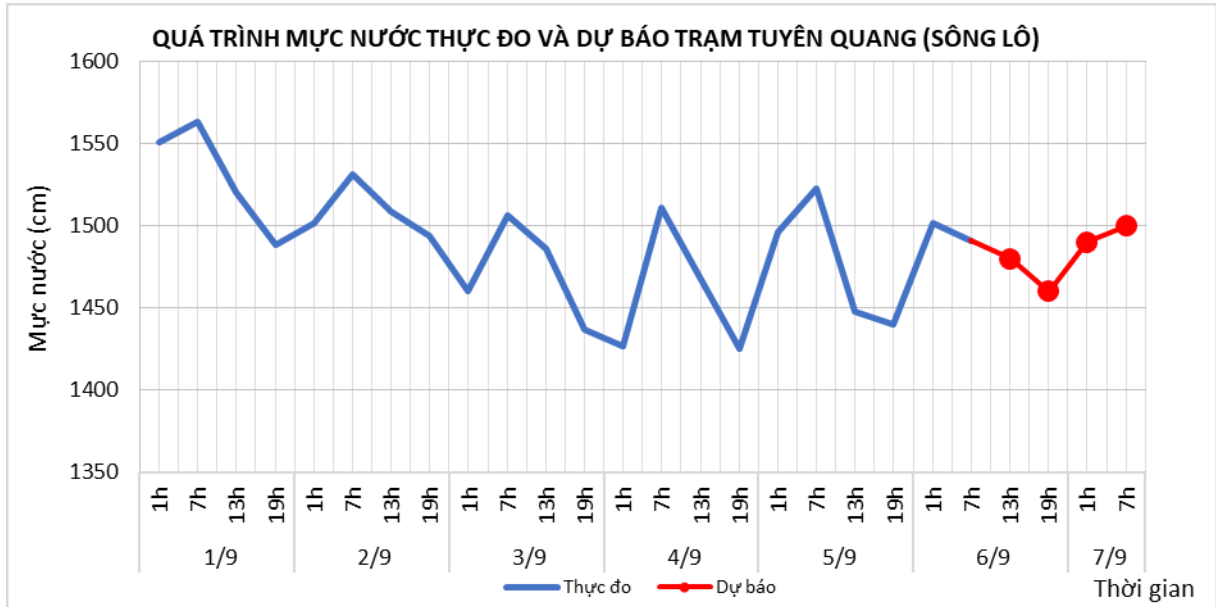
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

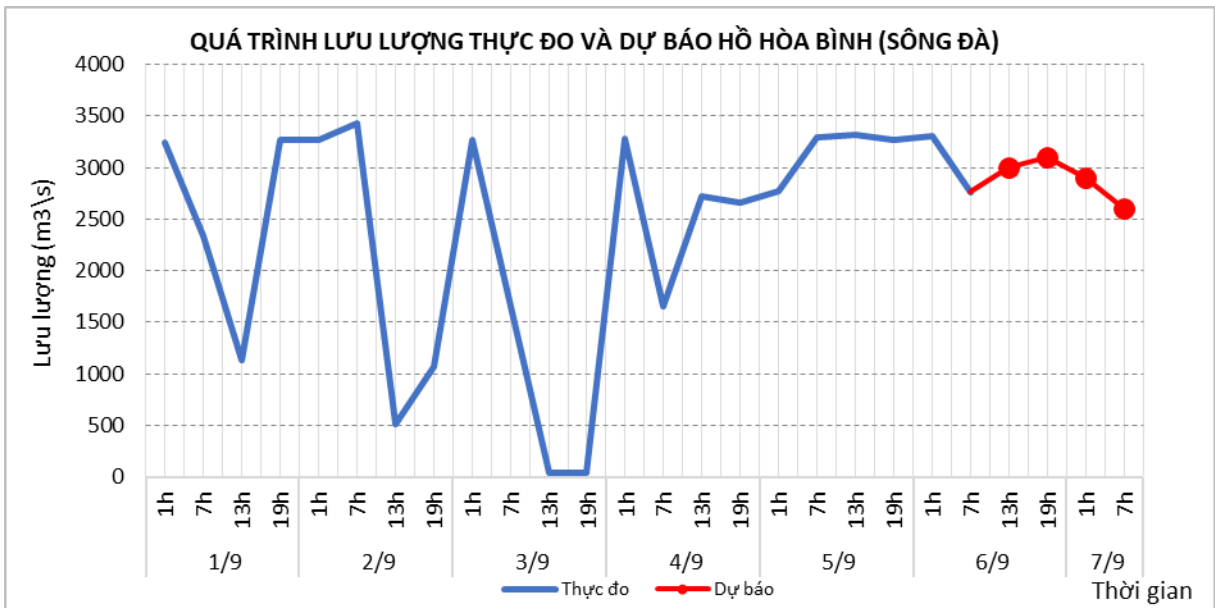
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



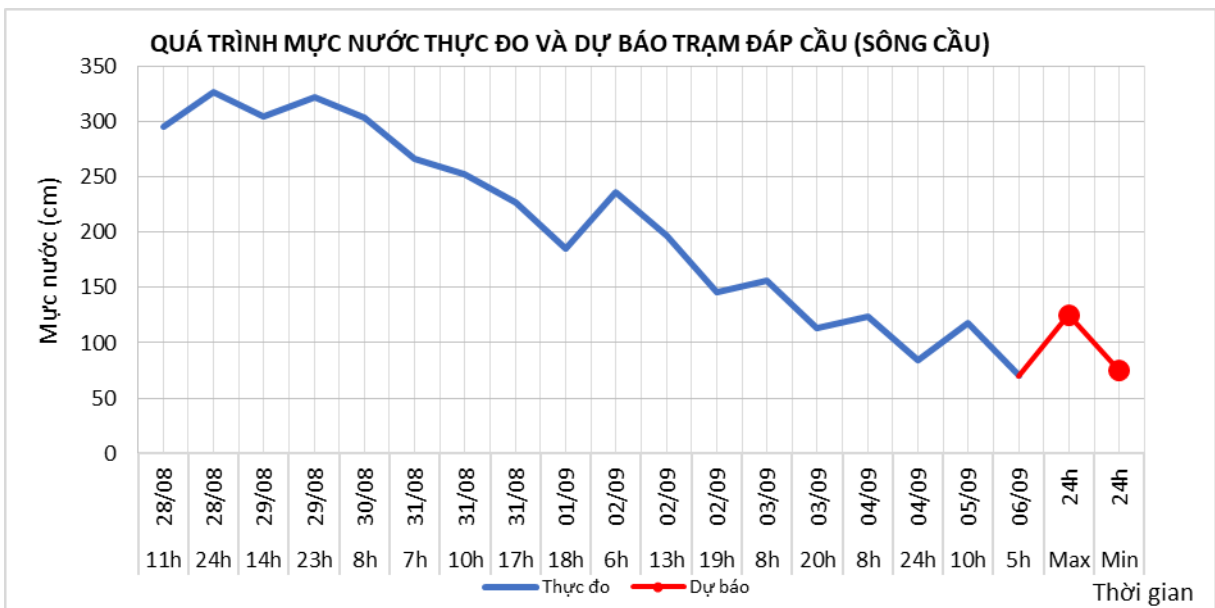
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



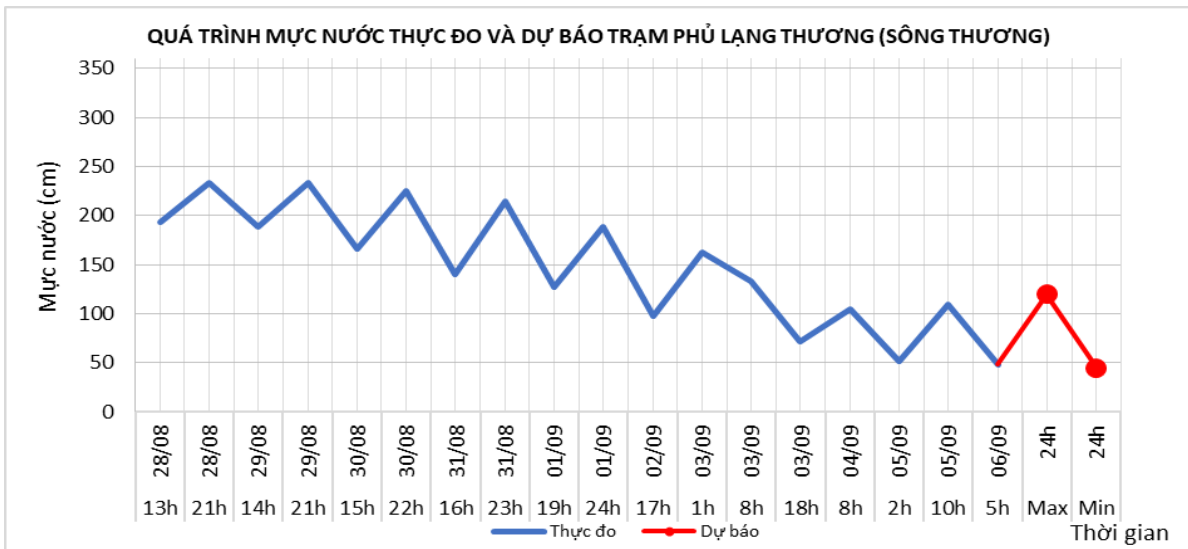
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



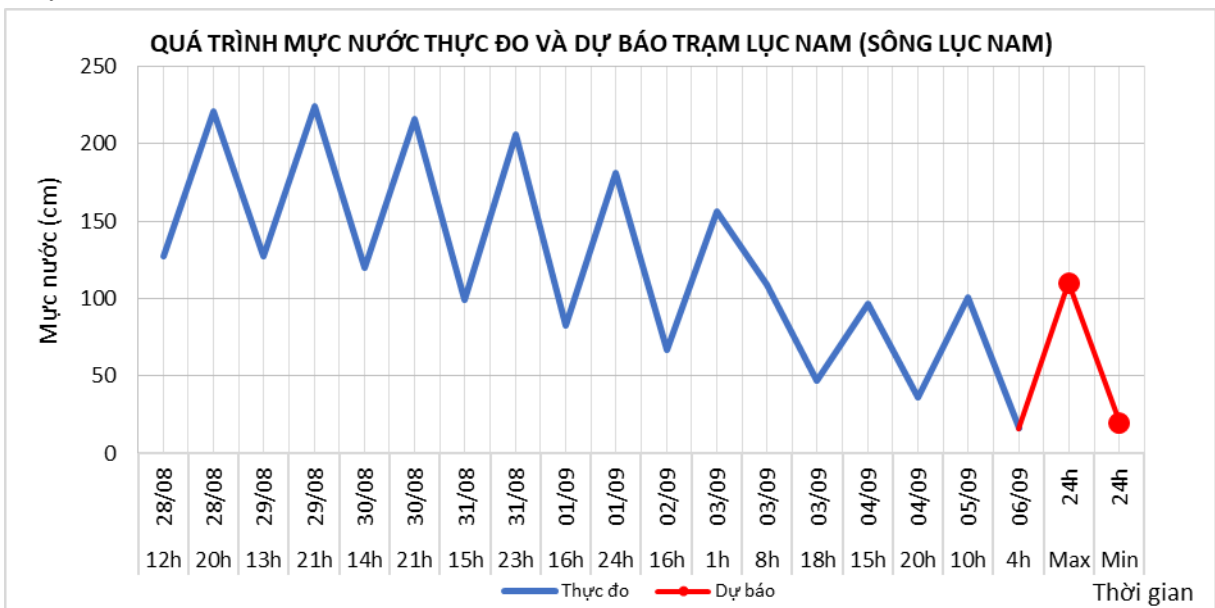
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



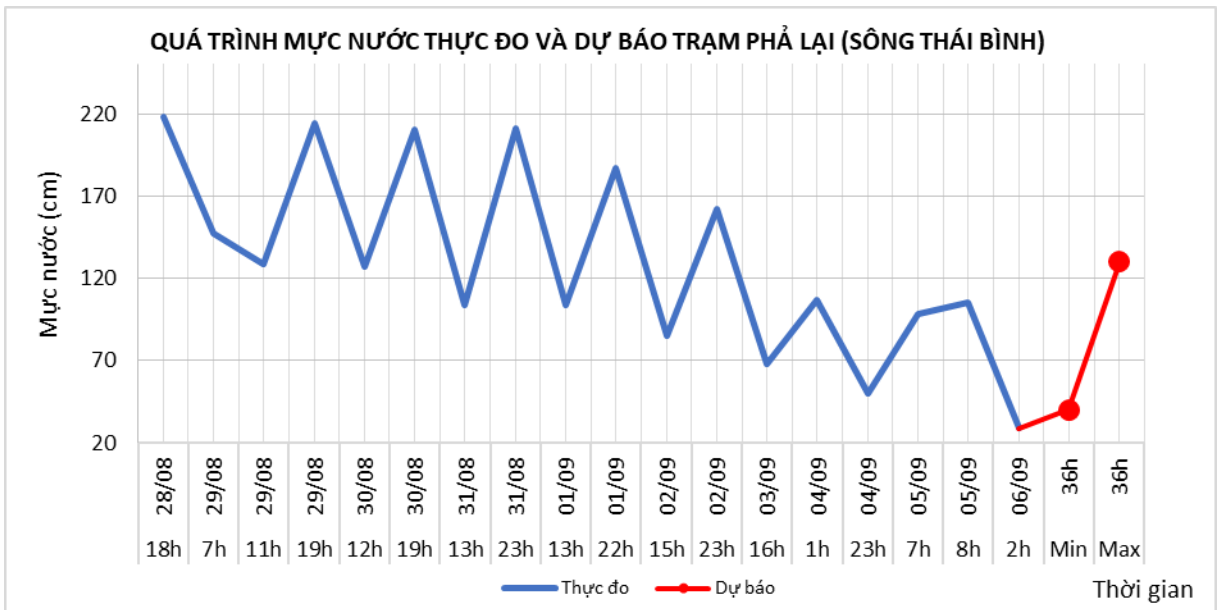
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,30m và thấp nhất ở mức 0,40m.



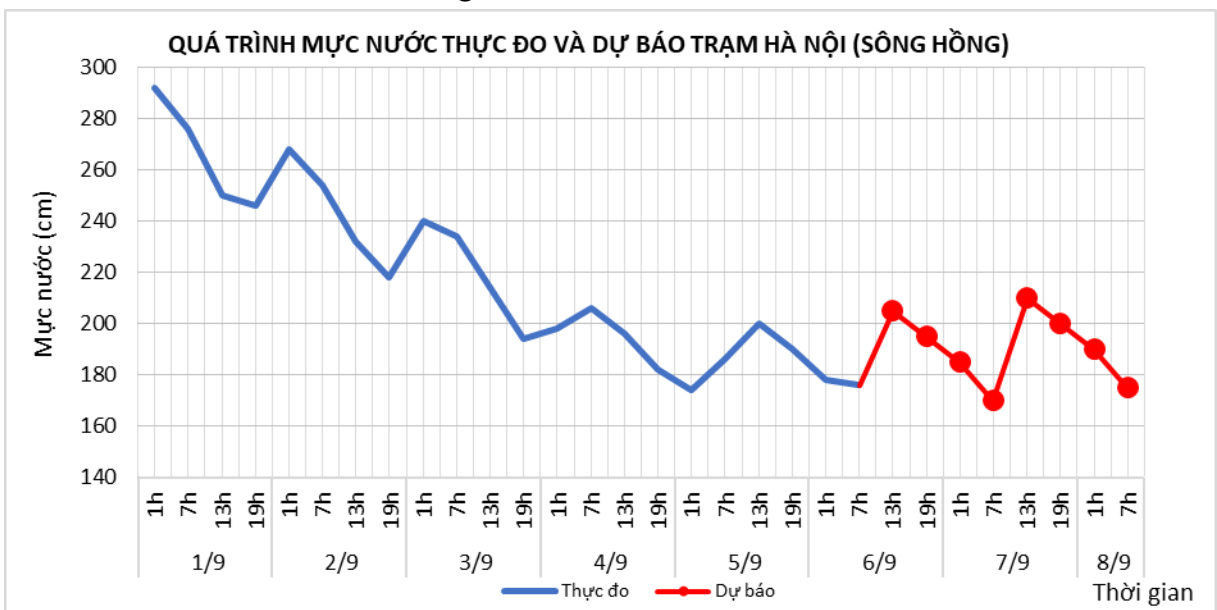
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/06/09, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,76m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/08/09, mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,75m.



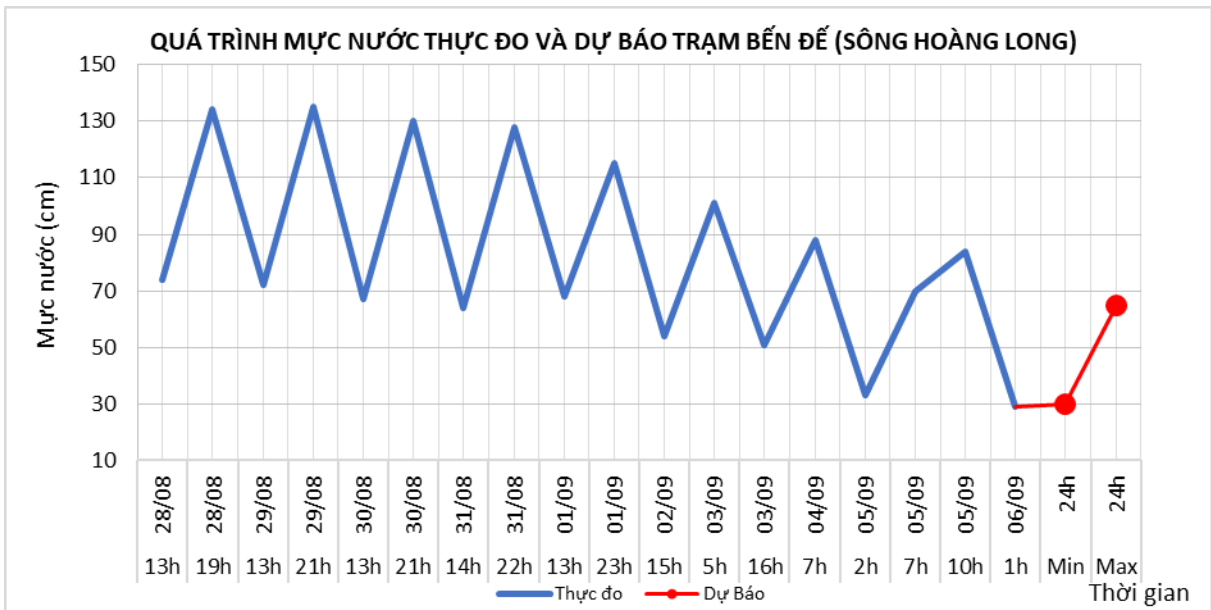
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

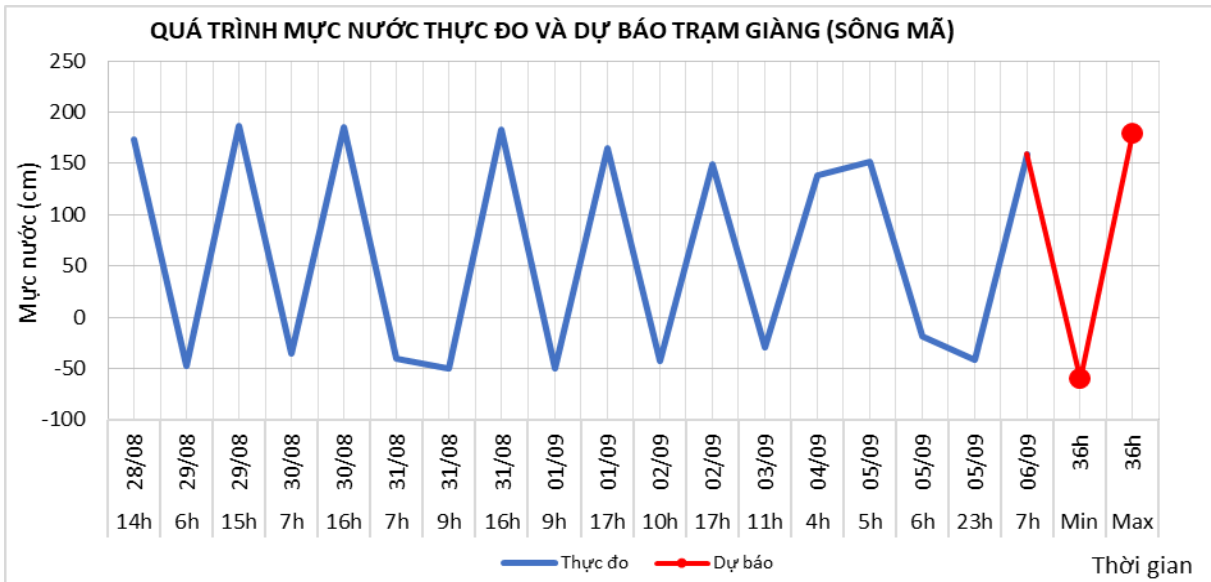
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



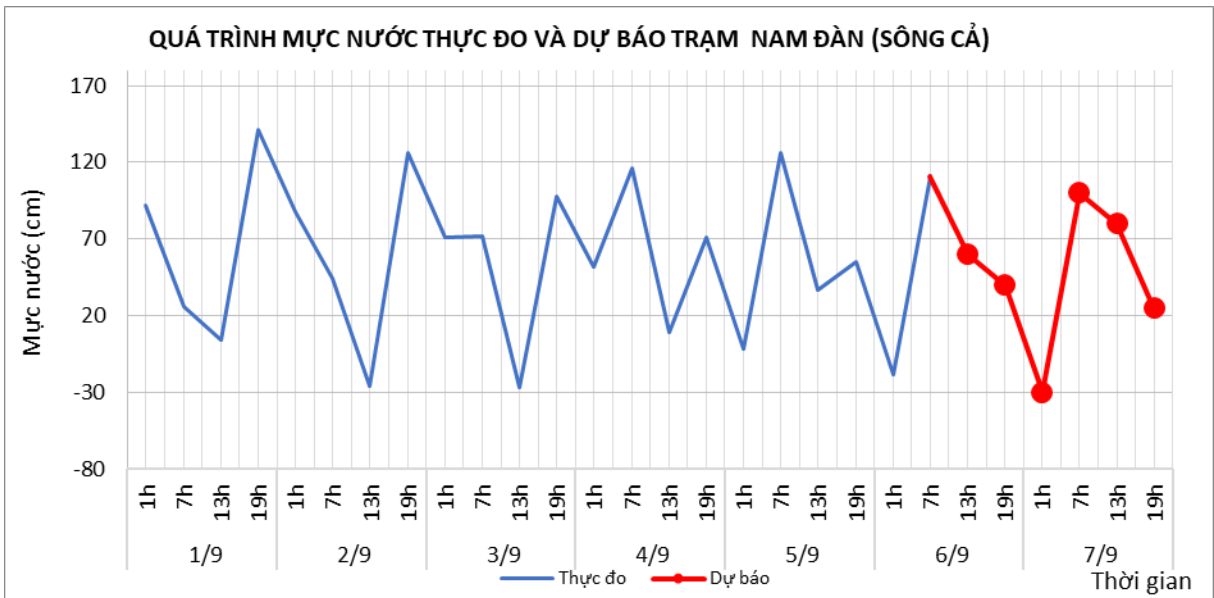
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



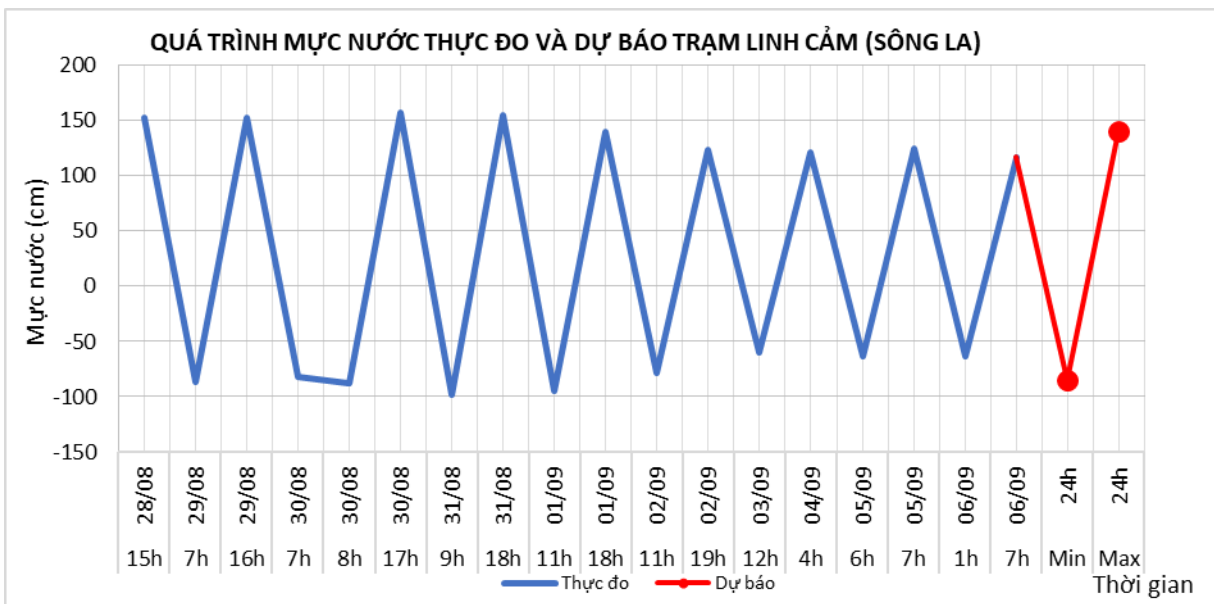
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

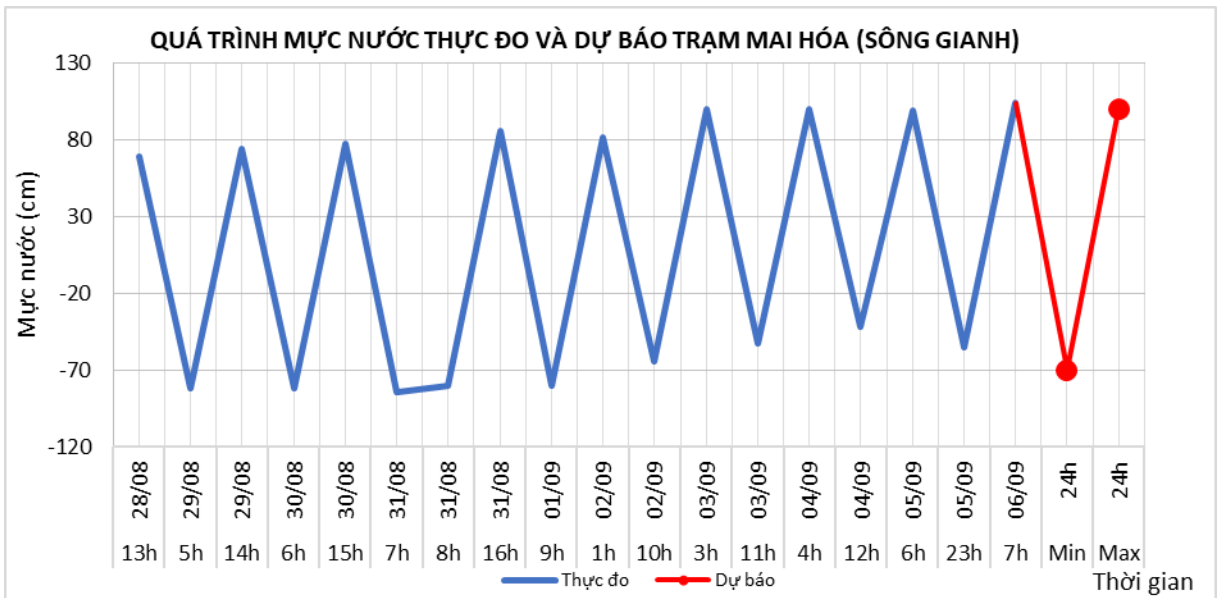
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



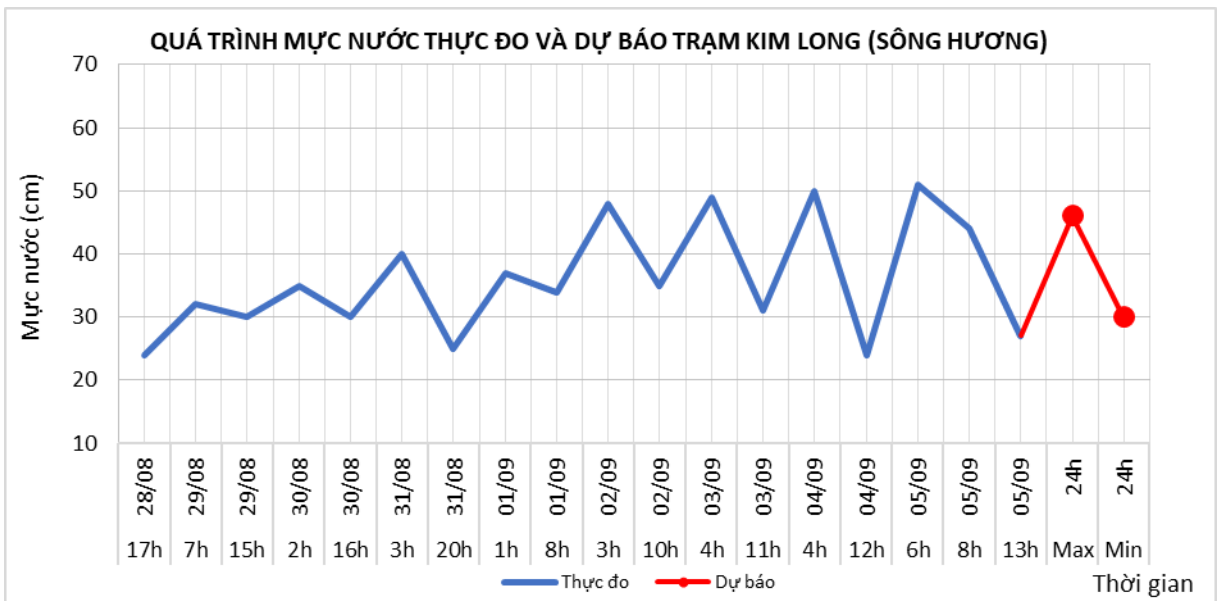
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



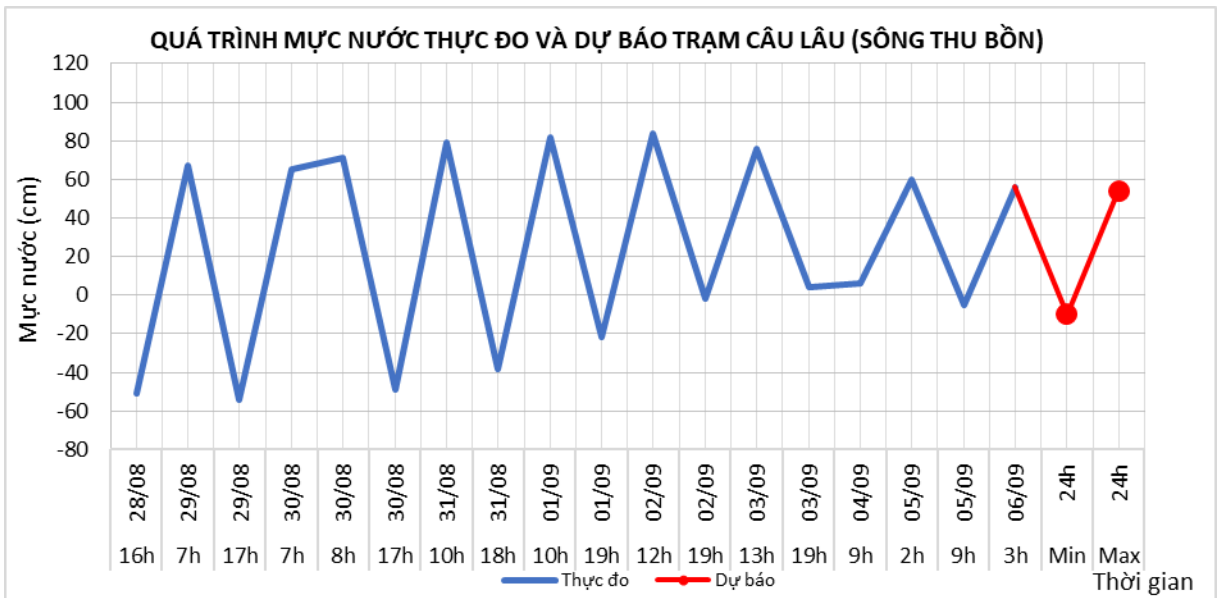
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia-Thu Bồn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



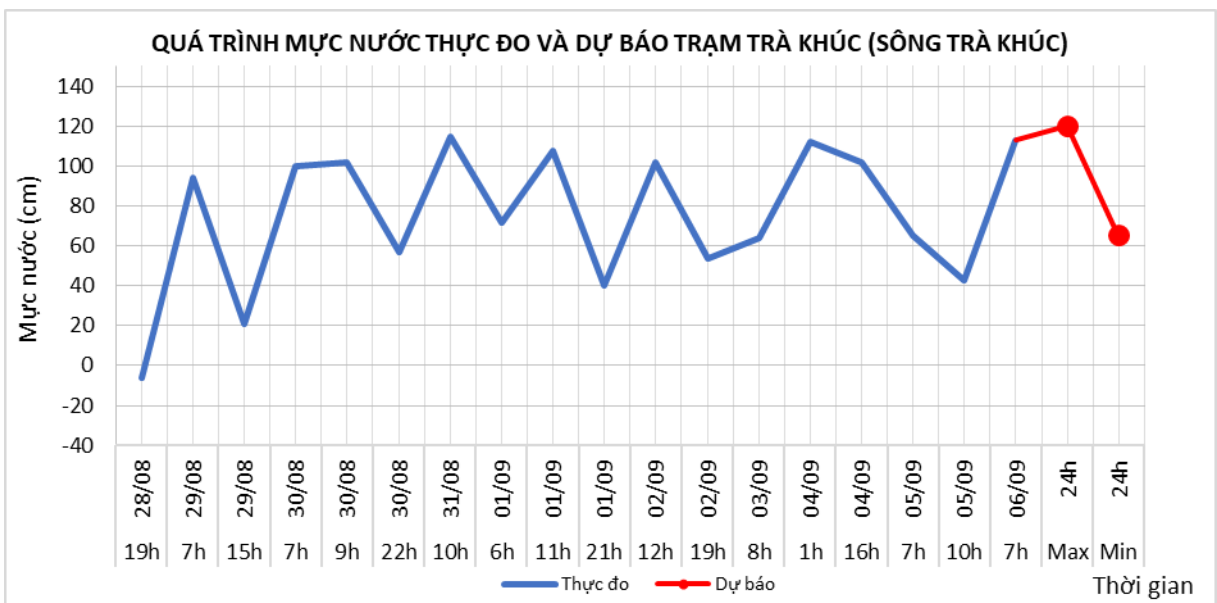
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

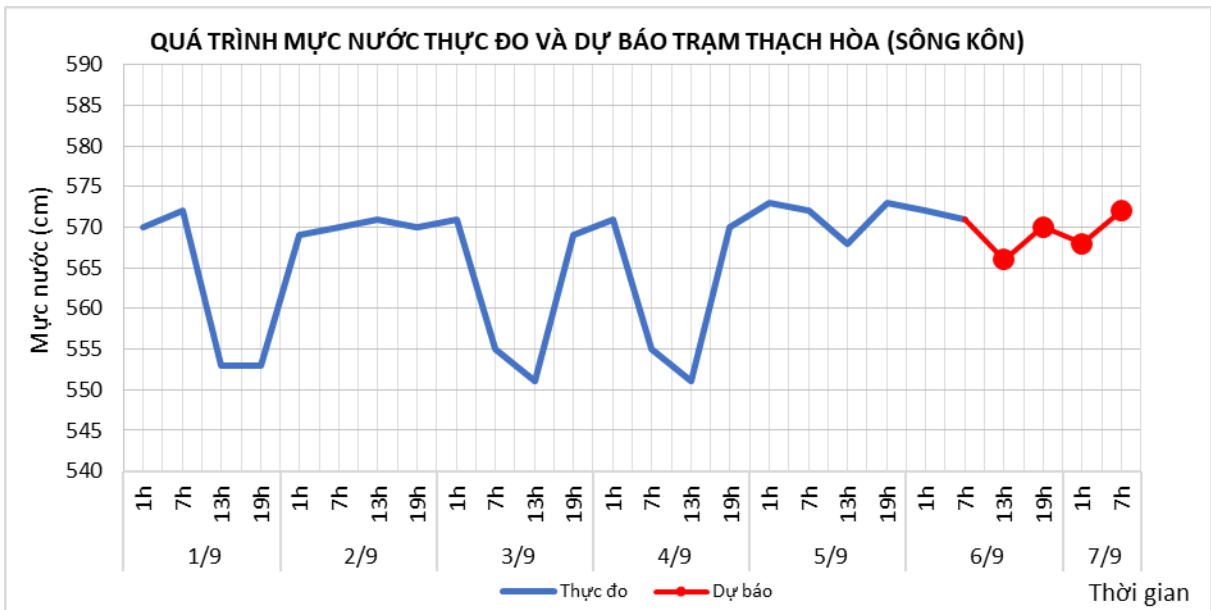
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



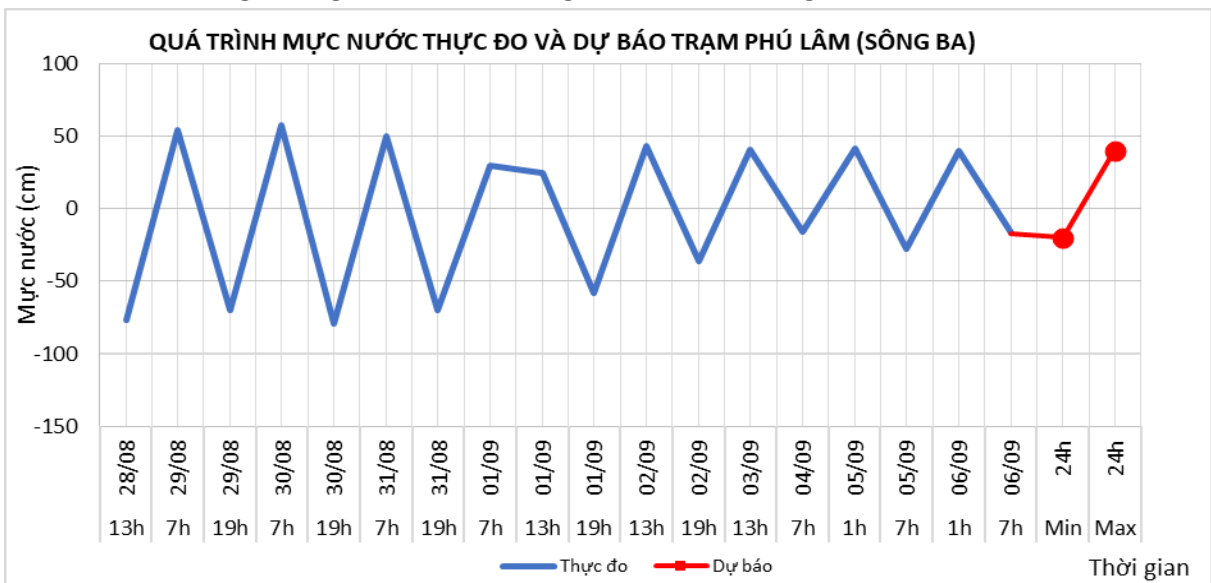
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

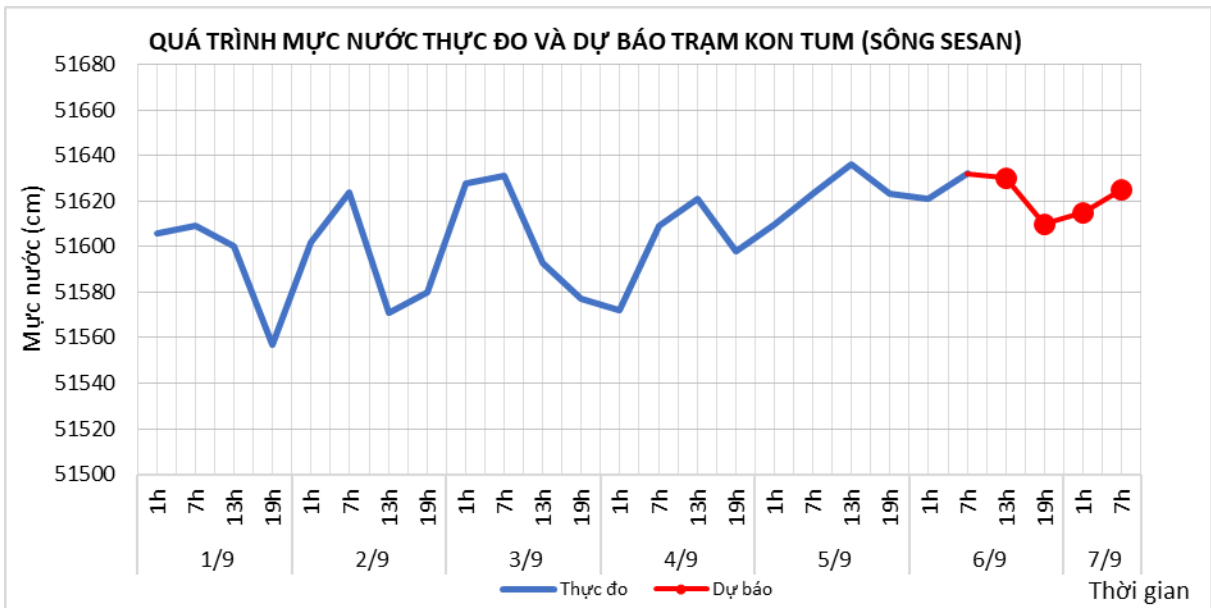
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Pô Cô, sông Đăk Tơ Kan dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện; thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm, hạ lưu dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Pô Cô, sông Đăk Tơ Kan dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện; thượng lưu sông Đăkbla biến đổi chậm, hạ lưu dao động do ảnh hưởng công trình đập điều hòa.



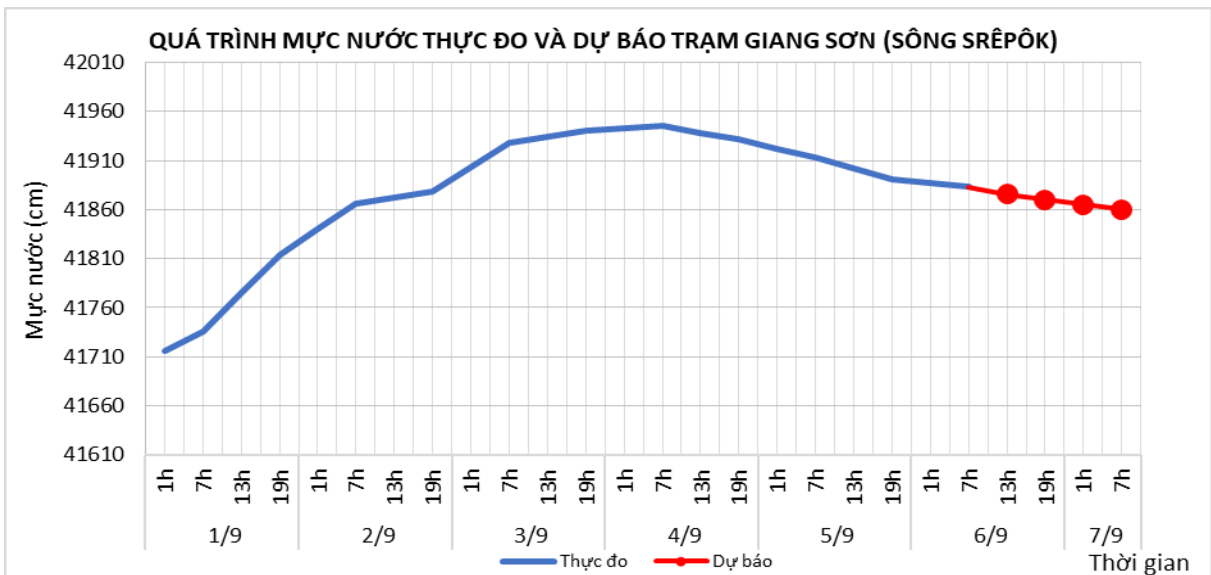
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ ở hạ lưu sông Srêpôk lên trở lại và đạt đỉnh do ảnh hưởng của điều tiết thủy điện, đỉnh lũ tại trạm Bản Đôn 172,65m (05h/06/9), dưới mức BĐ2 0,35m. Mức nước sông Krông Ana xuống chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước lũ ở hạ lưu sông Srêpôk tiếp tục dao động ở trên mức BĐ1 từ 0,60m-1,20m, mức nước sông Krông Ana xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đăk Nông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đăk Nông dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

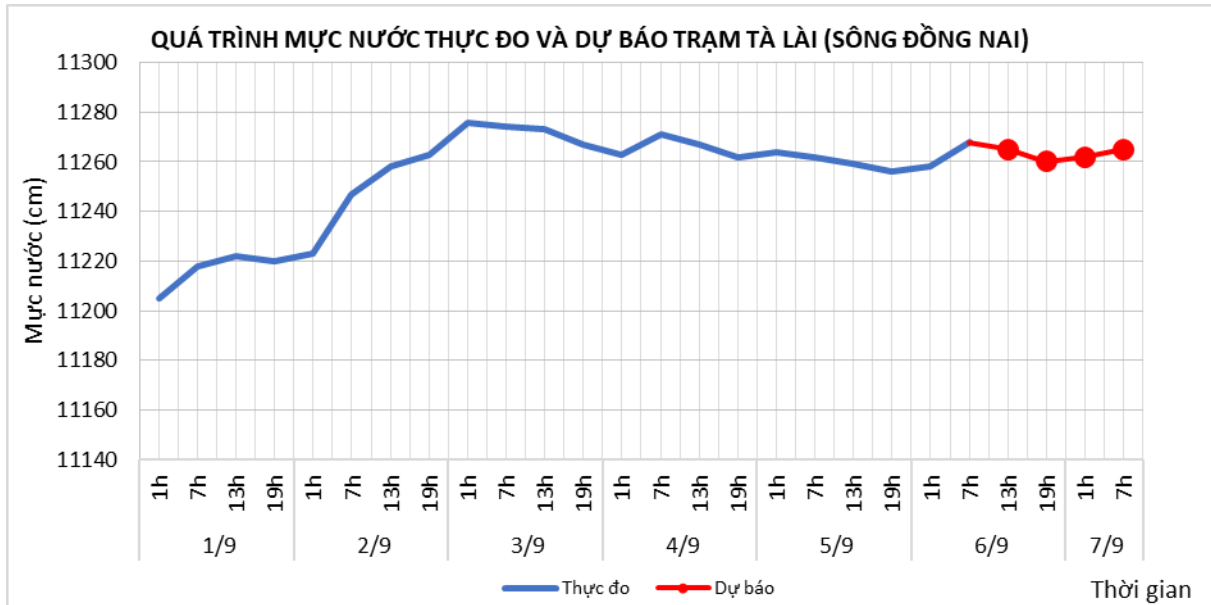
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai đang dao động ở mức cao. Mức nước 7h/06/9 tại Tà Lài 112,68m, trên BĐ2 0,18m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tiếp tục dao động ở mức cao.



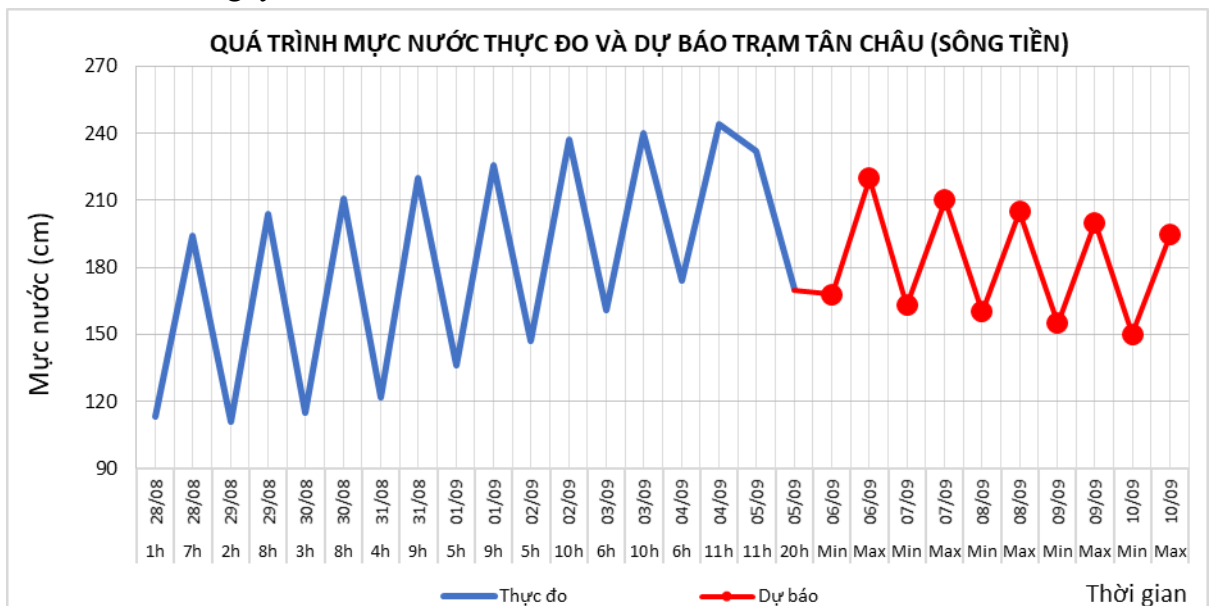
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

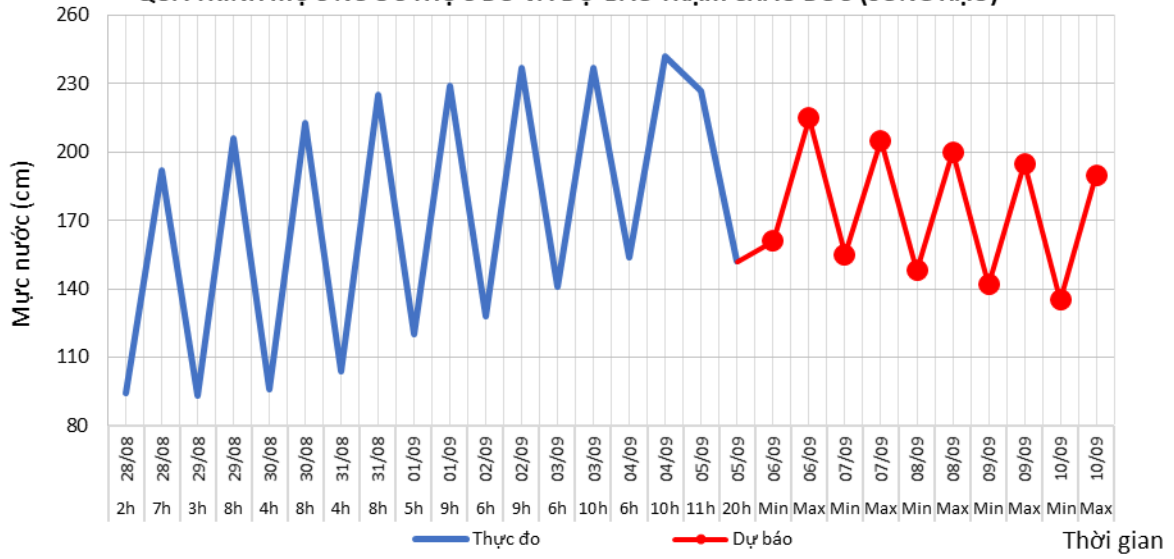
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 05/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,32m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,27m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 10/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,95m và tại Châu Đốc ở mức 1,9m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-05/09	19h-05/09	1h-06/09	7h-06/09	13h-06/09		19h-06/09		1h-07/09		7h-07/09		13h-07/09		19h-07/09		1h-08/09		7h-08/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3320	3268	3309	2760	3000	↑	3100	↑	2900	↓	2600	↓								
Thao	Yên Bái	2552	2546	2533	2568	2550	↓	2560	↑	2570	↑	2580	↑								
Thao	Phủ Thọ	1231	1239	1245	1245	1240	↓	1235	↓	1250	↑	1260	↑								
Lô	Tuyên Quang	1448	1440	0	1491	1480	↓	1460	↓	1490	↑	1500	↑								
Lô	Vụ Quang	657	639	639	674	655	↓	640	↓	650	↑	660	↑								
Hồng	Hà Nội	200	190	178	176	205	↑	195	↓	185	↓	170	↓	210	↑	200	↓	190	↓	175	↓
Cả	Nam Đàn	37	55	-18	111	60	↓	40	↓	-30	↓	100	↑	80	↓	25	↓				
Kôn	Thanh Hòa	568	573	572	571	566	↓	570	↑	568	↓	572	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51636	51623	51621	51632	51630	↓	51610	↓	51615	↑	51625	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41899	41891	41890	41883	41876	↓	41870	↓	41865	↓	41860	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11259	11256	11258	11268	11265	↓	11260	↓	11262	↑	11265	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	118	↓	70	↓	125	↑	75	↑
Thương	Phủ Lạng Thương	109	↑	48	↑	120	↑	45	↓
Lục Nam	Lục Nam	101	↑	16	↑	110	↑	20	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	105	↓	29	↓	130	↑	40	↑
Hoàng Long	Bến Đé	84	↑	29	↓	65	↓	30	↑
Mã	Giàng (**)	159	↑	-42	↓	180	↑	-60	↓
La	Linh Cảm	117	↓	-63	→	140	↑	-85	↓
Gianh	Mai Hóa	104	↑	-55	↓	100	↓	-70	↓
Hương	Kim Long	44	↓	27	↑	46	↑	30	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	56	↓	-5	↓	54	↓	-10	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	113	↑	43	↓	120	↑	65	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	40	↓	-17	↑	40	→	-20	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		05/09	06/09	07/09	08/09	09/09	10/09	05/09	06/09	07/09	08/09	09/09	10/09												
Sông Tiền	Tân Châu	232	↓	220	↓	210	↓	205	↓	200	↓	195	↓	170	↓	168	↓	163	↓	160	↓	155	↓	150	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	227	↓	215	↓	205	↓	200	↓	195	↓	190	↓	152	↑	161	↑	155	↓	148	↓	142	↓	135	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 07/09

Tin phát lúc: 10h30'

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng